TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ BẢY
TỈNH HẬU GIANG
Bản án số: 08/2019/DS-ST
Ngày: 25/9/2019
V/v "Tranh chấp Hợp đồng xây dựng (thi công)".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ BẢY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tỉnh.

2. Ông Nguyễn Văn Hải.

- Thư ký Tòa án: Ông Nguyễn Hùng Thẩm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST-DS, ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp Hợp đồng xây dựng (thi công)" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2019/QĐXXST-DS ngày 11/9/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Hoàng N, sinh năm 1955 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp H, xã VTT, huyện VT, tỉnh Hậu Giang.
Bị đơn: Nguyễn Văn T, sinh năm 1974. (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp SP 1, xã ĐT, thị xã NB, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án ông Võ Hoàng N trình bày: Vào ngày 22/4/2017 ông Nguyễn Văn T có làm hợp đồng xây dựng với ông N để thi công các công trình ngăn nước mặn tại kênh Trà Sắc, kênh Ngã Năm; kênh Sáu Tàn và cống Đường Đào; các công trình này nằm trên địa bàn xã Vĩnh Thuận Tây, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Quá trình xây dựng đã hoàn tất, ông T còn nợ lại ông N số tiền xây dựng là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng) và có viết biên nhận nợ ngày 09/3/2018.

Từ khi hoàn tất công trình và viết biên nhận nợ đến nay ông N có nhiều lần đòi nợ ông T nhưng ông T chỉ hứa hẹn mà không chịu trả nợ cho ông N; ông N đến nhà ông T đòi nợ nhưng ông T không chịu trả.

Nay ông Võ Hoàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn T trả cho ông N số tiền xây dựng công trình còn nợ là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng), không yêu cầu tính lãi suất.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ cho ông T nhưng ông T vắng mặt không có lý do; không cung cấp lời khai; không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Bảy tham gia phiên tòa nhận định từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do; không cung cấp lời khai; không tham gia hòa giải; không tham gia phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, giao nộp và công khai chứng cứ nên không thực hiện tốt nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Võ Hoàng N số tiền xây dựng còn nợ là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Nguyễn Văn T đã được triệu tập hợp lệ và tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn ông Võ Hoàng N yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn T trả số tiền xây dựng công trình còn nợ là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn), không yêu cầu tính lãi suất.

Nguyên đơn ông Võ Hoàng N cho rằng có ký hợp đồng để thi công các công trình cống ngăn mặn với ông Nguyễn Văn T; quá trình thi công đã hoàn tất và hiện nay ông T còn nợ lại ông N số tiền là 11.300.000đ; ông T có viết biên nhận nợ cho ông N ngày 9/3/2018.

Phía bị đơn Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Tuy nhiên, Tòa án có làm việc với bà Ngô Thị Mỹ D là vợ ông T trình bày đồng ý nhận tất cả các văn bản tố tụng và giao lại cho ông T; hiện tại gia đình ông T gặp hoàn cảnh khó khăn và ông T đồng ý để Tòa án xét xử vắng mặt. Đối với yêu cầu của ông N thì ông T thừa nhận có nợ và đồng ý trả cho ông N số tiền là 11.300.000đ.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp; căn cứ vào biên nhận ngày 09/3/2018 có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn T và lời trình bày của bà Ngô Thị Mỹ D tại bút lục số 16, xét thấy việc ông T có ký hợp đồng thi công các công trình cống ngăn mặn đối với ông N và hiện còn nợ ông N số tiền xây dựng là 11.300.000đ là có thật.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đối với bị đơn vẫn vắng mặt không cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn.

Từ những phân tích nêu trên có cơ sở xác định hiện nay ông T còn nợ ông N tiền xây dựng công trình là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng) nên buộc ông T có trách nhiệm trả lại cho ông Nam số tiền trên.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Điều 351, 357 Bộ luật dân sự 2015;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn T có trách nhiệm trả cho ông Võ Hoàng N số tiền là 11.300.000đ (Mười một triệu ba trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm hoàn trả số tiền trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Nguyễn Văn T phải nộp số tiền là 565.000đ (Năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn Võ Hoàng N được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo lai thu số 0019102, ngày 04/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi bị đơn cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Huỳnh Kim Cương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HG;
- VKSND TX. Ngã Bảy;
- Những người tham gia tố tụng;
- THA dân sự TX. Ngã Bảy;
- Lưu hồ sơ.